|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT ………………****TRƯỜNG T.H.C.S…………..** | **ĐỀ THI CHỌN H.S.G LỚP 8****NĂM HỌC : 2020-2021****MÔN : NGỮ VĂN*****Thời gian : 120 phút(Không kể thời gian giao đề)*** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

Đọc bài viết giới thiệu về tiểu thuyết *Một lít nước mắt* (Aya Kitou) và trả lời các câu hỏi.

*"Một lít nước mắt" kể về cuộc đời của cô bé Aya Kitou. Aya Kitou chỉ sống trên cõi đời vỏn vẹn hơn 20 năm do bản thân mắc phải căn bệnh hiểm nghèo quái ác mang tên “Thoái hóa tiểu não”. Căn bệnh đã khiến tương lai của cô là một con đường hẹp và ngày càng trở nên hẹp hơn. Thậm chí, việc tự mình bước đi, tự tay làm một điều gì đó cũng trở nên quá xa vời đối với cô gái nhỏ. Căn bệnh ngày càng phát triển khiến cô mất đi khả năng kiểm soát cơ thể mình, mới đầu chỉ là khó khăn trong việc đi lại, dần dần Aya phải ngồi xe lăn, không thể cầm đũa hay không phát âm theo ý muốn được nữa. Cuối cùng, cô bé phải nằm liệt giường.*

*Việc viết nhật ký mới đầu chỉ là phương pháp điều trị để Aya có thể phần nào điều khiển cơ thể mình và cũng để bác sĩ theo dõi tốc độ phát triển bệnh. Nhưng dần dần cuốn nhật ký lại trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của cô. Trong suốt 6 năm kiên trì viết nhật ký, cô kể về những cảm nhận và suy tư của bản thân trong suốt thời gian chứng kiến cơ thể mình từng bước từng bước gánh lấy một số phận đau đớn.*

*Đọc "Một lít nước mắt", ta thấy hình ảnh một cô bé tật nguyền về cơ thể nhưng lại có sự mạnh mẽ phi thường. Không phải cô cố gắng thể hiện mình như một anh hùng mà nghị lực của Aya chỉ đơn giản là sự cố gắng nhỏ bé nhằm chống chọi lại căn bệnh quái ác đang ngày ngày tàn phá cơ thể mình. Sự yêu đời, nâng niu cuộc sống trong Aya được thể hiện qua những sở thích bình dị nhất như ngắm nhìn bầu trời xanh, đọc sách hay ước mơ nhỏ nhoi được về nhà thăm gia đình… Dù cơ thể tật nguyền nhưng Aya chưa bao giờ từ bỏ con đường tìm kiếm giá trị bản thân.*

"Một lít nước mắt"*– hãy đọc để thấu hiểu, thông cảm cho những người không may mắn và để nhìn lại bản thân mình, để sống trọn vẹn và ý nghĩa hơn.* (Theo Internet)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Câu *Căn bệnh đã khiến tương lai của cô là một con đường hẹp và ngày càng trở nên hẹp hơn* sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

**Câu 3.** Xác định kiểu hành động nói được thực hiện trong câu: *"Một lít nước mắt" – hãy đọc để thấu hiểu, thông cảm cho những người không may mắn và để nhìn lại bản thân mình, để sống trọn vẹn và ý nghĩa hơn.*

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1.** (7.0 điểm) Qua văn bản ở Phần Đọc hiểu, em có suy nghĩ gì về quan điểm sống: *biết thấu hiểu, cảm thông cho những người không may mắn và từ đó nhìn lại bản thân mình, sống có ý nghĩa hơn*?

**Câu 2.** (10.0 điểm)

*Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp.* (Ai-ma-tốp)

Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bằng đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn*)của Ngô Tất Tố (Ngữ văn 8, tập 1, Nxb Giáo dục, 2004).

**------------Hết------------**

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

|  |  |
| --- | --- |
|  **PHÒNG GD&ĐT**  | **HƯỚNG DẪN CHẤM****THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN****Năm học 2019 – 2020****Môn thi: Ngữ văn 8** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh | 0.5 |
| **2** | Biện pháp nghệ thuật:So sánh: *Căn bệnh đã khiến tương lai của cô /* ***là*** */ một con đường hẹp và ngày càng trở nên hẹp hơn* -> Tác dụng: giúp câu thơ tăng tính hàm súc, gợi cảm, gợi hình, giúp người đọc hình dung rõ về tương lai ngày càng bị bó chặt, giam hãm trong căn bệnh hiểm nghèo của Aya Kitou. | 0.750.75 |
| **3** | Hành động nói: điều khiển (cầu khiến) | 1.0 |
| **Tổng điểm** | **3.0** |

**PHẦN II. LÀM VĂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu**  | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
|  | **I. Yêu cầu về kĩ năng**- Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận.- Bài làm có bố cục rõ 3 phần, hệ thống ý sáng tỏ, hợp lí, hoàn chỉnh.- Diễn đạt chính xác, mạch lạc; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
| **II. Yêu cầu về nội dung** *Học sinh có thể sắp xếp, kết hợp nhiều thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận, sau đây là một số gợi ý mang tính định hướng:* |
| **1** | **a. Giải thích**- Giải thích:+ Thấu hiểu, cảm thông: đặt mình vào vị trí người khác, nhận biết, hiểu một cách đầy đủ, sâu sắc suy nghĩ, cảm xúc, hoàn cảnh của người đó.+ Nhìn lại bản thân mình: đánh giá lại bản thân (để biết mình đã sống như thế nào, đã làm được gì, có gì...).+ Sống có ý nghĩa: sống có đam mê, hoài bão, có nghị lực, làm được những điều tốt đẹp...- Ý nghĩa vấn đề (sự thấu hiểu, cảm thông cho những người không may mắn và từ đó nhìn lại bản thân mình, sống có ý nghĩa hơn): Hãy biết quan tâm, yêu thương người khác và trân trọng những gì mình đang có để có cuộc sống tốt đẹp. | 1.5 |
| **b. Bàn luận về vấn đề**- Xung quanh chúng ta có rất nhiều người kém may mắn, vì vậy, chúng ta cần có sự thấu hiểu, chia sẻ.+) Ý nghĩa của sự thấu hiểu, chia sẻ: + Đối với người không may mắn: có thêm động lực, nguồn lực để vượt qua khó khăn.+ Đối với chúng ta: được mọi người yêu thương.+ Đối với xã hội: tạo nên một xã hội nhân văn, gắn kết.+) Thấu hiểu, chia sẻ không chỉ trong nhận thức mà còn bằng hành động.- Cần thấy mình may mắn hơn rất nhiều người, từ đó có nghị lực, bản lĩnh, vươn lên vượt qua hoàn cảnh cũng như trân trọng những gì đang có, biết yêu cuộc sống, nhiệt tình học tập, làm việc và cống hiến.=> Khẳng định đây là quan điểm đúng đắn. | 4.0 |
| **c. Bài học, liên hệ mở rộng** - Bài học:+ Biết đồng cảm, chia sẻ với cộng đồng xung quanh, không nên sống vô cảm, ích kỉ.+ Biết trân trọng bản thân, sống có ích, có ý nghĩa, không đầu hàng số phận, hoàn cảnh. - Liên hệ bản thân. | 1.5 |
| **2** | **a. Giải thích**Nhà văn qua tác phẩm - nơi kết tinh tư tưởng, tình cảm và tài năng của mình, sẽ khơi lên ở người đọc:- sự đồng điệu, đồng cảm để có thể hiểu, chia sẻ, thương xót trước nỗi đau của người khác (niềm trắc ẩn);- ý thức phản kháng cái ác khi nhà văn phô bày, lên án cái xấu, cái ác;- sự tự hào về những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật, từ đó nảy sinhkhát vọng khôi phục và bảo vệ những điều tốt đẹp của con người.=> Ý nghĩa câu nói của Ai-ma-tốp: Vai trò của nhà văn, của tác phẩm văn học trong việc nhân đạo hóa con người. **b. Làm sáng tỏ nhận định qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ***- Hoàn cảnh ngặt nghèo, bế tắc của gia đình chị Dậu (dẫn chứng) => gợi lên sự đồng cảm, xót thương của người đọc về nỗi thống khổ của gia đình chị Dậu, của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.- Bọn tay sai: hống hách, hung hãn, thô tục nhưng hèn kém, yếu ớt... (dẫn chứng) -> vạch trần, lên án sự tàn ác của xã hội thực dân phong kiến đương thời. Chị Dậu: phản kháng khi bị đẩy đến đường cùng (đấu lí, đanh thép cảnh cáo, chống trả) (dẫn chứng). | 2.06.0 |
| -> Khơi dậy cảm xúc căm giận trước cái xấu đồng thời thôi thúc, cổ vũ con người hành động chống lại cái xấu, cái ác như hành động của người phụ, người nông dân vốn yếu thế trong xã hội cũ.- Những phẩm chất tốt đẹp của chị Dậu - người phụ nữ, người nông dân Việt Nam (dẫn chứng) => từ sự cảm thương, căm giận và khâm phục, người đọc có mong muốn, khát vọng chân chính là khôi phục, gìn giữ và bảo vệ những điều tốt đẹp ấy.=> Giá trị nhân đạo của tác phẩm, tinh thần nhân đạo của nhà văn Ngô Tất Tố. |  |
| **c. Đánh giá, mở rộng**- Khẳng định tính đúng đắn của nhận định; khẳng định lại vai trò, trách nhiệm, phẩm chất của một nhà văn chân chính (kết hợp giữa tâm và tài...); khẳng định giá trị của tác phẩm *Tắt đèn*.- Liên hệ mở rộng một số tác phẩm khác.- Liên hệ quan điểm, ứng xử của bản thân trước cái xấu, cái ác cũng như những điều tốt đẹp trong cuộc sống từ những cảm xúc, bài học mà các tác phẩm văn học mang lại (biết yêu, ghét, cổ vũ, phản kháng...). | 2.0 |
| **Tổng điểm** | **17.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN****NĂM HỌC 2019-2020****MÔN THI: NGỮ VĂN 8***Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Đọ*c* đ*o*ạ*n trích sau* đ*ây và tr*ả*l*ờ*i các câu h*ỏ*i t*ừ*Câu 1* đế*n Câu 4:***

*…* (1)*Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở ?*

(2)*Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở thời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên “Dạ minh châu” của Đường Minh Hoàng, khúc “Nghê thường vũ y” của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ - thì đã có J.H.Pha-brow và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị.*

(3)*Đương học về kinh tế, thấy chán những con số ư? Thì ta bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba B*ể ở*B*ắ*c C*ạ*n hay c*ả*nh núi non Thụy S*ĩ*, c*ả*nh tr*ờ*i bi*ể*n* ở*Ha-oai. Ho*ặ*c không mu*ố*n h*ọ*c n*ữ*a thì ta g*ấ*p sách l*ạ*i, ch*ẳ*ng ai ng*ă*n c*ả*n ta c*ả*.”*

(Trích*T*ự*h*ọ*c - m*ộ*t nhu c*ầ*u th*ờ*i* đạ*i* - Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2003)

***Câu 1.*** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính quả văn bản trên

***Câu 2.*** Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên.

***Câu 3.*** Trong đoạn (1), tác giả xây dựng đoạn văn theo cách nào?

***Câu 4.*** Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng khi*“th*ấ*y chán nh*ữ*ng con s*ố*”* thì *“*b*ỏ* nó*đ*i mà coi c*ả*nh h*ồ* Ba B*ể ở* B*ắ*c C*ạ*n hay c*ả*nh núi non Th*ụ*y S*ĩ*, c*ả*nh tr*ờ*i bi*ể*n*ở* Ha-oai*”?*

***Câu 5.*** Em hãy nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

***Câu 6.***

**Phần II: Làm văn** (16,0 điểm):

**Câu 1.** (6 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Giá trị của con người không phải là được thể hiện ở ngoại hình, hay không chỉ đơn giản là trình độ học vấn, địa vị trong xã hội; mà nó được thể hiện rõ nhất bằng lòng tự trọng của con người”.

Em hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ về lòng tự trọng.

**Câu 2.** ( 10.0 *điểm*)

 Nhận xét về truyện ngắn "*Lão Hạc*", nhà phê bình văn học Văn Giá cho rằng :

 " *Từ việc miêu tả hoạt động của các nhân vật, Nam Cao đã gián tiếp đưa ra tình thế lựa chọn đối với lão Hạc...Đó là một lựa chọn tột cùng đau đớn của thân phận con người. Ý nghĩa câu chuyện chủ yếu được phát sáng từ điểm then chốt này."*

Qua truyện ngắn "*Lão Hạc"* của nhà văn Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ những ***tình thế lựa chọn*** ấy.

*------* **HẾT** -*-----*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 đ*i*ể*m*)**

***Câu 1.*** *PT nghị luận*

***Câu 2.*** Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản:*Cái thú t*ự*h*ọ*c c*ũ*ng gi*ố*ng cái thú* đ*i ch*ơ*i b*ộ ấ*y.*

***Câu 3.*** Đoạn văn diễn dịch

***Câu 3.*** Tác giả cho rằng khi*“th*ấ*y chán nh*ữ*ng con s*ố*”* thì “*b*ỏ*nó* đ*i mà coi c*ả*nh h*ồ*Ba B*ể ở *B*ắ*c C*ạ*n hay c*ả*nh núi non Th*ụ*y S*ĩ*, c*ả*nh tr*ờ*i bi*ể*n* ở*Ha-oai*”, bởi vì “*coi c*ả*nh h*ồ*Ba B*ể ở*B*ắ*c C*ạ*n hay c*ả*nh núi non Th*ụ*y S*ĩ*, c*ả*nh tr*ờ*i bi*ể*n* ở*Ha-oai*” sẽ giúp ta thư giãn đầu óc, tâm hồn cởi mở, phóng khoáng hơn, làm cho đời sống đỡ nhàm chán, trở nên thú vị hơn.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.

- Điểm 0,5: Trả lời theo cách trên

- Điểm 0,25: Câu trả lời chung chung, chưa thật rõ ý

- Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

***Câu 4.*** Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

- Điểm 0,25: Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo hướng trên

- Điểm 0: Cho điểm 0 đối với một trong những trường hợp sau:

+ Nêu 02 tác dụng của việc tự học nhưng không phải là quan điểm riêng của bản thân mà nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho;

+ Nêu 02 tác dụng của việc tự học nhưng không hợp lí;

+ Câu trả lời chung chung, không rõ ý, không có sức thuyết phục;

+ Không có câu trả lời.

***II. Phần làm văn (16 điểm)***

*Câu 1:*

**Câu 1.** (6 điểm)

**Yêu cầu chung:**

-Về nội dung: hiểu được vấn đề nghị luận, có kĩ năng vận dụng các thao tác lập luận, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc.

-Về hình thức: Biết trình bày một đoạn văn nghị luận phù hợp với yêu cầu của đề bài.

**Lưu ý**: Đề bài không hạn định số câu. Song, vì là một đoạn, thí sinh phải biết cân đối cho phù hợp với yêu cầu đề bài. Nếu đủ ý nhưng chỉ có tính chất điểm ý, không có dẫn chứng, quá ngắn, diễn đạt không hay, không cho điểm tối đa. Không đếm ý cho điểm. Ngược lại thí sinh viết quá dài dòng, lan man trừ 0,5đ kĩ năng.

**Yêu cầu cụ thể**

**1. Giới thiệu nội dung nghị luận** (0,5điểm)

**2. Giải thích** (0,5điểm)

Lòng tự trọng là ý thức coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của bản thân, coi trọng giá trị của bản thân.

**3. Bàn luận** (3,5 điểm)

Chấp nhận các cách triển khai khác nhau, song cần chú ý bám sát và làm rõ định hướng bàn luận.

- Biểu hiện của lòng tự trọng: (1,0 điểm)

+ Có suy nghĩ, hành động và cách ứng xử đúng với lương tâm và đạo lí.

+ Nói đi đôi với làm

+ Khi có khuyết điểm chân thành sửa sai và nhận lỗi. Nhìn thẳng vào hạn chế của mình khi không đủ khả năng đảm đương một công việc. Luôn có ý thức tự giác vươn lên để khẳng định mình ngay cả khi gặp khó khăn, trắc trở.

+ Chú ý cả đên lời nói khi giao tiếp.

- Vai trò của lòng tự trọng: (1,5 điểm)

+ Luôn giúp ta tự tin vào việc mình làm, luôn chủ động vững vàng trong mọi công việc, sẵn sang đối mặt với những khó khăn thử thách.

+ Luôn giúp ta lạc quan, yêu đời

+ Luôn giúp ta được mọi người tôn trọng

+ Góp phần xây dựng xã hội văn minh.

- Cần phân biệt tự trọng với tự cao, tự đại (0,5 điểm)

- Phê phán những con người thiếu lòng tự trọng: lười lao động, học tập, sống lợi dụng, dựa dẫm, gặp khó khăn thì nản chí, nản lòng…đánh mất nhân cách của bản thân. (0,5 điểm)

**4. Bài học nhận thức và hành động.** (1,5 điểm)

+ Để xây dựng lòng tự trọng bản thân mỗi con người phải luôn có ý thức học tập và rèn luyện, nói phải đi đôi với làm.

+ Rèn luyện lòng tự trọng là đấu tranh với chính bản thân mình để có suy nghĩ và hành động đúng đắn.

+ Gia đình, nhà trường cần giáo dục cho con em mình lòng tự trọng để có thái độ sống tốt.

**Lưu ý:** Học sinh không viết thành đoạn văn hoàn chỉnh chỉ cho tối đa 3 điểm. Nếu học sinh viết thành bài văn hoàn chỉnh thì trừ ít nhất 2 điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3** |  | **Về kĩ năng** |  |
|  | - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết sáng rõ, các luận điểm liên kết mạch lạc, liên kết chặt chẽ; văn phong trong sáng, có cảm xúc,…- Biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức lí luận và năng lực cảm thụ văn học. |  |
|  | **Về kiến thức** |  |
|  | *Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm trong bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:****a. Mở bài:***- Dẫn dắt vấn đề, trích dẫn ý kiến.- Giới thiệu truyện ngắn " Lão Hạc" của Nam Cao (gắn với ý kiến ở đề bài). | 1.0 |
|  | ***b.******Thân bài :*** | 8.0 |
|  | ***\*Giải thích chung về ý kiến:***-***Tình thế*** là một sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn sáng tạo trong tác phẩm (truyện ngắn)***.*** Tại sự kiện này, nhân vật phải đưa ra hành động, sự ***lựa chọn*** và quyết định cuối cùng. - Việc xây dựng ***tình thế*** là một trong những điểm quan trọng nhất (***điểm then chốt***) của quy trình sáng tạo một truyện ngắn. Qua đó, nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm được "phát sáng", thể hiện một cách đầy đủ nhất.- "Lão Hạc" của Nam Cao là một truyện ngắn tiêu biểu trong cách xây dựng tình thế. Nhà văn đã đặt lão Hạc vào những ***tình thế lựa chọn*** khá quyết liệt trước khi đi đến quyết định dứt khoát. Từ đây, bản chất, tâm trạng hay tính cách, số phận của nhân vật hiện lên rõ nét nhất. Đồng thời, tư tưởng, tình cảm của tác giả cũng được bộc lộ trọn vẹn. | 1.0 |
|  | ***\* Chứng minh:*** -Khái quát hoàn cảnh khổ cực, bất hạnh của lão. | 1.0 |
|  | - Xây dựng nhân vật lão Hạc, Nam Cao đã đặt nhân vật của mình vào trong ***tình thế lựa chọn***:+***Tình thế 1****:* Lão Hạc phải lựa chọn giữa việc bán hay không bán "cậu Vàng". Tình thế ấy khiến lão Hạc đau khổ, dày vò, tâm trạng nặng trĩu .- > Đó chính là lúc tình yêu con, thương con sâu sắc, âm thầm cùng với lòng nhân hậu của lão được bộc lộ rõ nhất. | 2.5 |
|  | ***+ Tình thế 2:***Lão Hạc phải trực tiếp lựa chọn giữa sự sống và cái chết. Lão đã âm thầm chuẩn bị để đi đến quyết định đó (nhờ ông giáo giữ mảnh vườn và 30 đồng bạc, lão phải ăn sung luộc, củ ráy..., xin Binh Tư bả chó rồi tự tử). Đó là ***một sự lựa chọn tột cùng trong đau đớn,*** trong nỗi bất lực, bế tắc, tuyệt vọng bị đẩy đến bước đường cùng không lối thoát của người nông dân trong xã hội phong kiến. Chính tình thế này đã bộc lộ sâu sâu sắc lòng tự trọng của một lão nông nghèo khổ mà sống trong sạch và có tình phụ tử thiêng liêng, cao quý. Nó cũng là dấu lặng cảm xúc, tạo ra giá trị hiện thực sâu sắc cho tác phẩm. | 3.0 |
|  | **\* Đánh giá chung:** - Hai ***tình thế lựa chọn*** trên đã góp phần thể hiện được số phận khổ đau, bộc lộ những vẻ đẹp đáng trọng của nhân vật lão Hạc (giàu lòng tự trọng, lương thiện, trong sạch và tình yêu thương con sâu nặng), niềm cảm thông sâu sắc của tác giả đối với người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Cùng với việc xây dựng tình thế, truyện ngắn còn rất thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật . Tất cả tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm cũng như thể hiện tài năng văn học, tâm hồn của người cầm bút. | 0.5 |
|  | ***c. Kết bài:***- Khẳng định lại giá trị của việc xây dựng tình thế truyện và sức sống bền vững của tác phẩm.- Liên hệ : ý nghĩa, bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận. | 1.0 |
| **Tổng điểm toàn bài:** | **20.0** |

**-------------------------------- Hết -------------------------------**

**Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.

Lưu ý khi chấm bài:

*- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.*

*- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.*

**Đề bài: Một kết thúc bất ngờ luôn chưa đựng những điều kịch tính, gây ấn tượng và liên tưởng sâu xa, tạo âm vang lớn.**

Bài làm: (Bài làm của em HS, mình chưa hề chỉnh sửa)

***“Những trang sách suốt đời đi vẫn nhớ***

***Như đám mây ngũ sắc ngủ trên đầu”***

 Có những tác phẩm ra đời chỉ để lãng quên ngay sau đó, nhưng có những tác phẩm lại như những dòng sông chảy nặng phù sa in dấu chạm khắc trong tâm khảm. Những tác phẩm ấy đã trở thành: “những bài ca đi cùng năm tháng” và nó để lại trong tâm hồn bạn đọc nhiều ấn tượng không bao giờ quên. Vì vậy khi đánh giá về những đứa con tinh thần của văn học, Bùi Việt Thắng đã cho rằng: “Kết thúc bất ngờ luôn chứa đựng nhiều điều kịch tính, gây ấn tượng và liên tưởng sâu xa, tạo âm vang lớn”. Và một lần nữa, nhận định ấy đã được sống lại trong kết thúc của truyện ngắn Lão Hạc.

 ***Kết thúc bất ngờ là gì?*** Là một kết thúc mà không ai ngờ đến. Kết thúc ấy tạo ra sự hấp dẫn, kịch tính. Nó tạo nên ấn tượng và liên tưởng sâu xa: bắt nguồn cho quá trình đồng sáng tác ở các độc giả, khơi dậy ở bạn đọc nhiều liên tưởng về ý nghĩa truyện và tư tưởng của nhà văn. Đồng thời, kết thúc truyện cũng bộc lộ tài năng của tác giả trong việc dẫn dắt truyện, cách chọn điểm dừng và dừng đúng lúc, tạo cho người đọc nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Có thể xem kết thúc là cái đích nội dung của truyện, thể hiện nghệ thuật khép truyện của nhà văn. “Sức mạnh của cú đấm (nghệ thuật) là thuộc về đoạn cuối”. và kết thúc của truyện ngắn Lão Hạc rất bất ngờ, bất ngờ với người đọc, với ông giáo, với Binh Tư.

 ***Kết thúc truyện ngắn Lão Hạc của Nam cao là một kết thúc bất ngờ chứa đựng sự kịch tính.*** Hành động của lão làm cho ông Giáo cũng như Binh Tư không khỏi há hốc miệng. Điều đó đi ngược với suy nghĩ của Binh Tư và ông giáo, tạo nên một mâu thuẫn khó giải bày. Bên ngoài thì như là lão xin bã về đánh con chó cứ lờn vờn ở vườn lão. Nhưng ai mà biết được rằng là lão đang che đậy cho một sự thật ẩn chứa bên trong. Đến cả ông giáo-người được cho là hiểu lão Hạc nhất cũng cùng với Binh Tư cho rằng: cho đến lúc bần cùng thì lão cùng có thể làm liều như ai hết! Kết thúc truyện tạo nên sự kịch tính, mâu thuẫn: lão không tha hóa như người đời đánh giá, lão chọn chết là để giữ trọn tính người. Cho đến cuối truyện, người đọc mới nhận ra rằng câu chuyện nỳ như một cuộc chuẩn bị từ trước để chết của một con người. Lão ta cứ vậy, cứ âm thầm, lặng lẽ sắp xếp, lo liệu những việc cuối đời của một kiếp con người. Lão bán cậu Vàng đi để thêm chút ít tiền tích cóp cho con, nhưng lại đâu ngờ đến sự mất mát của cậu Vàng lại khiến lão đau đớn đến vậy. Sau những lời than vãn đắng cay về việc bán cậu Vàng, lão rề rà, nhỏ nhẹ mà tha thiết nhờ ông giáo giúp cho hai việc. Lão nhờ ông giáo giữ hộ ba sào vườn, chừng nào con trai lão về thì giao lại để anh ta có đất ở, có vốn mà sinh nhai. Rồi lão lại gửi ba mươi đồng bạc (hai mươi lăm đồng tích cóp tằn tiện hơn một năm trời và năm đồng vừa bán chó) để nhỡ khi lão chết, nhờ hàng xóm chi tiêu việc ma chay. Sau đó lão ra về, dùng bã chó xin của Binh Tư để kết thúc cuộc đời mà không ai hay biết. Người đời nhìn vào chắc hẳn sẽ bĩu môi mà cho rằng lão chỉ là một lão già lần thần, gàn dỡ. Để rồi đến cuối mới bất ngờ nhận ra vẻ đẹp một phần nguyên sơ, thánh thiện của lão. Cách dẫn dắt truyện của Nam Cao tạo nên một quá trình lô-gíc trong nhận thức của con người. Từ ngộ nhận đi đến vỡ lẽ, không chỉ với những nhân vật xung quanh lão Hạc mà chính người đọc cũng vậy. Đây quả thật là một kết thúc quá đỗi bất ngờ và kịch tính. Kết thúc bất ngờ này như một lời khẳng định: có những bí ẩn, bí mật sâu bên trong người nông dân không dễ gì nhận ra.

 ***Kết thúc truyện không chỉ bất ngờ, kịch tính mà còn khiến người đọc ấn tượng và có sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có âm vang lớn.*** Kết thúc truyện gây ấn tượng về cách miêu tả cái chết của lão Hạc. Sau khi ăn bã chó, lão Hạc vật vã trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, giật nãy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên lão. Lão phải vật vả hơn hai giờ đồng hồ. Đây quả thật là một cái chết đầy ấn tượng. Nhưng để có được sự ấn tượng ấy thì phải kể đến tài năng của Nam Cao. Bằng ngòi bút viết lách và nhiều từ láy gợi hình, Nam Cao như họa trước mắt người đọc cảnh cái chết đầy đau đớn của lão Hạc. Thực sự mà nói thì lão có thể lựa chọn nhiều cách chết êm dịu hơn nhưng lão vẫn quyết định ăn bã chó để chết. Lí do nào khiến lão làm vậy? Vì lão luôn cho rằng lão lừa cậu Vàng tức là đã từ bỏ tư cách làm người lương thiện. Lão chọn cái chết đầy dữ dội như vậy một phần là vì thanh minh, chuộc lỗi với cậu Vàng. Phần còn lại là vì lão nghĩ nếu tiếp tục sống thì lão sẽ phải bán dần mọi thứ để có cái ăn. Và nếu làm vậy thì lão lại phải lỗi làm cha. Suy cho cùng, lão cho rằng chết đi sẽ tốt hơn là tiếp tục cuộc sống như vậy.

 ***Cái chết đầy ấn tượng của lão Hạc gợi lên nhiều liên tưởng về vẻ đẹp của người nông dân.*** Đó là sống thì phải lỗi làm cha, muốn trọn đạo làm cha thì phải chết. Nếu sống là tha hóa nhân cách, muốn bảo toàn nhân cách thì phải chết. Cái chết của lão Hạc giúp Nam Cao kí thác được rất nhiều điều về con người. Điều đó được bộc lộ qua dòng độc thoại nội tâm của ông giáo (của Nam Cao). Gợi lên nhiều liên tưởng sâu xa cho bạn đọc. “Cuộc đời chưa hẳn là đáng buồn”: thể hiện niềm tin của Nam Cao về vẻ đẹp tâm hồn của con người. Dù xã hội có đầy rầy những bất công, bao nhiêu con người bị tha hóa, thí dụ như Binh Tư, bà cụ Tứ trong “một bữa no” hay Chí Phèo,…thì Nam Cao vẫn còn có lão Hạc. “Cuộc đời vẫn đáng buồn nhưng đáng buồn theo một nghĩa khác”: nỗi đau xót của Nam Cao trước bi kịch của người nông dân trong xã hội cũ. Những con người nghèo khổ, thấp cổ bé họng, bị xã hội thực dân phong kiến mục nát chèn ép đến bước đường cùng, phải tìm đến cái chết để giải thoát bản thân.

***Kết thúc “lão Hạc” đã tạo cho tác phẩm một âm vang lớn để đời.*** Kết thúc ấy như một lời dằn mặt đanh thép đến xã hội phong kiến bất công, tàn bạo. Nó còn là tiếng nói đồng cảm với những người dân nghèo khổ trong xã hội xưa. Kết thúc ấy còn thể hiện triết lí tình thương của Nam Cao: nhìn người đừng chỉ dùng đôi mắt đơn thuần. Nhìn người phải bằng đôi mắt tình thương thì mới phát hiện và thấu hiểu được những bí mật ẩn sâu trong tâm hồn của họ. Đây chính là tư tưởng, là chân lý sáng tác của Nam Cao.

 Kết truyện thể hiện tài năng của Nam Cao. Bằng cách sử dụng ngôn từ súc tích, giàu chất tạo hình và nghệ thuật xây dựng cốt truyện, miêu tả tâm lý, tính cách nhân vật,…Nam Cao đã thể hiện được chiều sâu của tác phẩm và gợi lên nhiều liên tưởng sâu xa. Vừa có sức mạnh tố cáo mãnh liệt, vừa giúp người đọc đồng sáng tác.

 Nhận định mà Bùi Việt Thắng đưa ra là đúng đắn. Mặc dù “lão Hạc” dã ra đời gần tám mươi năm nhưng cho đến ngày nay, cái chết ấy vẫn còn ám ảnh người đọc-một cái chết đầy bi thương và đau đớn. Cái chết ấy làm người đọc như nhỏ từng giọt lệ thương xót cho số phận hẩm hiu của người nông dân. Cái chết của lão Hạc lưu truyền như một lời tố cáo đanh thép đến xã hội cũ, đồng thời cũng là lời oán than cho số phận của người nông dân.

***DANH SÁCH BÀI VĂN HỌC SINH GIỎI LÀM QUA CÁC KÌ THI HỌC SINH GIỎI CÁC CẤP.***

***Đây là tuyển tập bài văn của học sinh qua các kì thi tuyển chọn học sinh giỏi các cấp. Để tôn trọng bản quyền tác giả, bài văn được sử dụng nguyên mẫu, chưa có sự chỉnh sửa. Vì chưa đủ dung lượng nên tôi tạm không cho chỉnh sửa và giữ bản quyền. Mọi hành vi sao chép, chia sẻ dưới mọi mục đích, hình thức đều là vi phạm bản quyền tác giả.***

***Số lượng bài rất nhiều nhưng vì thời gian chưa cho phép nên chúng tôi chỉ tuyển chọn, biên tập những đề khó nhất với bài văn hay nhất.***

*ĐỀ SỐ 1:*

*“Nhà văn phải là người gắng đi tìm những hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn của con người.”(Nguyễn Minh Châu) Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua 1 tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ Văn 8 tập 1*

*ĐỀ SỐ 2:*

*Nhận định về Lão Hạc, Hoàng Thị Hương trong vẻ đẹp con người có viết: "Tinh thần Lão Hạc mới kiên định làm sao! Như thành trì kiên cố xây bằng tình thương và lòng tự trọng .Đói khổ, đau đớn không phục nổi. Nhà văn Kim Lân tặng lão từ "bất khuất". Bất khuất trước kẻ thù còn dễ hiểu nhưng trước mình mới thật khó". Bằng hiểu biết về truyện ngắn Lão Hạc của nhà văn Nam Cao, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên*

*ĐỀ SỐ 3 :*

*Nhận xét về 2 bài thơ “Nhớ rừng”(Thế Lữ) và khi con Tu Hú ( Tố Hữu) có ý kiến cho rằng: “ Cả 2 bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khát khao cháy bỏng của tầng lớp thanh niên tri thức.Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở 2 bài thơ lại hoàn toàn khác nhau”. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.*

*ĐỀ SỐ 4*

*Một kết thúc bất ngờ bao giờ cũng chứa đựng sự kịch tính và sự thú vị, đặc biệt sẽ gây ấn tượng mạnh và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có tiếng vang lớn . chứng minh nhận định trên bằng tác phẩm Lão Hạc .*

*ĐỀ SỐ 5:*

*Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn , ý thức phản kháng cái ác, cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp. Hãy làm sáng tỏ qua đoạn trích tức nước vỡ bờ của NGÔ TẤT TỐ*

*ĐỀ SỐ 6:*

*“thơ là thơ nhưng cũng là vẽ, là nhac, là chạm khắc theo một nét riêng”. E hãy chứng minh qua bài thơ nhớ rừng của Thế Lữ. từ đó liên hệ đến bài thơ khi con tu hú của tố Hữu.*

*ĐỀ SỐ 7:*

*Tác phẩm chân chính không bao giờ kết thúc ở trang cuối cùng ,không giờ hết khả năng kể chuyện khi câu chuyện giữa các nhân vật đều kết thúc. Chứng minh qua tác phẩm chiếc lá cuối cùng .*

*ĐỀ SỐ 8:*

*Bức chân dung của Hồ Chí Minh qua :"Tức cảnh Pác Bó", "Ngắm trăng","Đi đường ".*

*ĐỀ SỐ 9 :*

*Cuộc bể dâu mà con người nhìn thấy trong văn thơ dân tộc là máu trong trái tim của người nghệ sĩ ( Tố Hữu) . Chứng minh qua bài thơ Ông đồ.*

*ĐỀ SỐ 10:*

*Đọc một tác phẩm ta luôn bắt gặp những khoảnh khắc vô tận: Ngắn ngủi về thời gian vật lí nhưng vô tận về ý nghĩa nhân sinh. Em hãy làm sáng tỏ khoảnh khắc vô tận về ý nghĩa nhân sinh qua tác phẩm Cô bé bán diêm của An-đéc-xen.*

*ĐỀ SỐ 11:*

*"Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời, thơ còn là thơ nữa". Chứng minh qua bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ.*

*ĐỀ SỐ 12:*

*Một kết thúc bất ngờ luôn chưa đựng những điều kịch tính, gây ấn tượng và liên tưởng sâu xa, tạo âm vang lớn.*

*ĐỀ SỐ 13:*

*Nhân vật văn học là đứa con của thời đại, mang dấu ấn của thời. Mỗi thời đại lịch sử có những kiểu nhân vật đặc thù riêng. Chứng minh qua nhân vật chị Dậu trong đoạn trích tức nước vỡ bờ*

*ĐỀ SỐ 14:*

*Chất thép và chất tình trong thơ Hồ Chí Minh luôn hòa quyện, thống nhất. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua những bài thơ đã học.*

*ĐỀ SỐ 15:*

*Nhà văn khơi lên ở con người niềm trắc ẩn , ý thức phản kháng cái ác, cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp. Hãy làm sáng tỏ qua đoạn trích tức nước vỡ bờ của NGÔ TẤT TỐ*

*ĐỀ SỐ 16 :*

*Đề bài: Elasa Trisole, nhà văn Pháp quan niệm: “Nhà văn là người cho máu.” Em hiểu như thế nào ý kiến trên? Bằng một tác phẩm đã học trong chương trình ngữ văn 8 hãy làm sáng tỏ.*

*ĐỀ SỐ 17:*

*Thầy Chu Văn An đã từng nhận định” nhân tố quyết định sự sống còn Tác phẩm là chiều sâu và sức sống của hình tượng nhân vật” em hãy làm sáng tỏ nhận định trên*

*ĐỀ SỐ 18 ( Bài làm thứ 2)*

*Một kết thúc bất ngờ bao giờ cũng chứa đựng sự kịch tính và sự thú vị, đặc biệt sẽ gây ấn tượng mạnh và sự liên tưởng sâu xa, tạo cho tác phẩm có tiếng vang lớn . chứng minh nhận định trên bằng tác phẩm Lão Hạc .*

*ĐỀ SỐ 19*

*Mỗi truyện ngắn phải là một phát hiện bất ngờ về con người. Em hãy chứng minh ý kiến trên qua một tác phẩm mà em yêu thích*

*ĐỀ SỐ 20*

*Chi tiết nghệ thuật trong truyện ngắn là những người tí hon mang trách nhiệm khổng lồ, làm sáng tỏ qua đoan trích tức nước vỡ bờ*

*ĐỀ SỐ 21*

*Bàn về truyện ngắn, có ý kiến cho rằng :" Qua một nỗi lòng, một cảnh ngộ, một sự việc của mình nhân vật, nhà văn muốn đối thoại với bạn đọc về một vấn đề nhân sinh". Từ đoạn trích Tức nước vỡ bờ, hãy bày tỏ quan niệm của mình về ý kiến trên.*

*ĐỀ SỐ 22*

*Nhận xét về vai trò của chi tiết nghệ thuật trong truyện,có ý kiến cho rằng :“Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn ”.Hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua văn bản Chiếc lá cuối cùng.*

*ĐỀ SỐ 23*

*Bàn về truyện ngắn, có ý kiến cho rằng: “Qua một nỗi lòng, một cảnh ngộ, một sự việc của nhân vật, nhà văn muốn đối thoại với bạn đọc về một vấn đề nhân sinh”. Từ truyện ngắn lão Hạc, hãy bầy tỏ quan niệm của mình về ý kiến trên.*

*ĐỀ SỐ 24*

*Bàn về truyện ngắn, có ý kiến cho răng “Qua môt nỗi lòng, một cảnh ngô một sự việc của nhân vật, nhà văn muốn đối thoại với ban đoc về vấn đề nhân sinh”. Từ truyện ngắn chiếc lá cuối cùng, hãy bày tỏquan niêm của mình về ý kiến trên. (có 2 bài)*

*ĐỀ SỐ 25*

*Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người. Em hãy chứng minh qua bài khi con tu hú.*

*ĐỀ SỐ 26*

*mỗi chi tiết là mỗi lát cắt của tác phẩm mà nếu không có nó thì tác phẩm sẽ trở nên mờ nhạt, sẽ không chuyên tải được nội dung mà nhà văn muốn gửi đến cho bạn đọc . Em hãy chứngchứng minh đoạn trích tức nước vỡ bờ của NGÔ TẤT TỐ*

*ĐỀ SỐ 27*

 *So sánh hình ảnh người nông dân trong đoạn trích tức nước vỡ bờ và Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên. Từ đó trình bày suy nghĩ về nhận thức của nhà văn Nam Cao và Ngô Tất Tố.*

*ĐỀ SỐ 28*

*Mỗi chi tiết là một lát cắt của tác phẩm mà nếu không có nó thì tác phẩm sẽ trở nên mờ nhạt, sẽ không chuyển tải được nội dung mà nhà văn muốn gửi gắm cho bạn đọc. Em hãy chứng minh qua tác phẩm Lão Hạc của Nam Cao*

*ĐỀ SỐ 29*

*Bàn về truyện Lão Hạc của Nam Cao có ý kiến cho rằng : “Con chó Vàng mới là nhân vật độc đáo nhất của tác phẩm và cách ứng xử với con chó Vàng mới vẻ đẹp sâu xa nhất của nhân vật lão Hạc ”.Từ những cảm nhận của riêng mình về các nhân vật ấy em hãy bình luận ý kiến trên.*

**PHÂN TÍCH NHÂN VẬT CHỊ DẬU TRONG ĐOẠN TRÍCH TỨC NƯỚC VỠ BỜ CỦA NGÔ TẤT TỐ**

1. **Mở bài**

***Tài liệu của mình chú trọng đến việc dạy các em biết cách làm văn, từ cách mở bài đến viết thân bào và kết bài. Tất cả đều theo 1 mo tuýp chung. Làm sao các em viết mở bài nhanh nhất, dễ nhất và phải đúng nữa. khi viết đúng được rồi mới dạy các em viết hay vì viết hay mà không đúng cũng không đạt yêu cầu.***

1. **Thân bài**

***Cách viết thân bài cũng vậy, phải dễ, phải rõ ràng, ai đọc cũng hiểu. Và trong bài dạy của mình soạn phải phân biệt được bài văn nghị luận khác với bài văn tóm tắ. Đây là một điều mà hầu như HS nào cũng măc phải. Đó là các em cứ sa vào tóm tắt văn bản khi gặp đề nghị luận.***

1. ***Kết bài***

***Kết bài thường có 3 ý nhỏ. Đó là tổng kết về nghệ thuật để khái quát lại nội dung và mở rộng ra một tư tưởng hay 1 quan điểm hoặc liên hệ nào đó…cho nên mọi kết bài mình phải làm theo đúng cấu trức như vậy thì các em sẽ hiểu cách làm văn ngay.***

***Sách trên thị trường bán rất nhiều và cũng do nhiều tác giả nổi tiếng viết nhưng hình như học ko đi dạy. Mình có cảm giác như họ viết sách giống với nhân vật Hộ lắm. Viết để kiếm cớm là chính chứ không có giá trị thực dụng, đọc lên khó hiểu vì không có luận điểm. Đó là lí do tìm được cuốn sách tốt là khó lắm.***

***Chúc các bạn thành công.***

***Nguyễn Anh Văn, 0833703100***

Giới thiệu tác giả *🡆* Ngô Tất Tố là một trong những nhà văn nổi tiếng của nền Văn học Việt Nam hiện đại. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã để lại nhiều tác phẩm làm lay động trái tim bao người đọc.

Giới thiệu tác phẩm *🡆* Đoạn trích Tức nước vỡ bờ rút trong bộ tiểu thuyết tắt đèn (1938) là một tác phẩm đặc sắc nhất của ông.

Giới thiệu vấn đề cần phân tích, nghị luận *🡆* Đoạn trích đã thể hiện sâu sắc, chân thật chị Dậu, một người phụ nữ xinh đẹp, hiền thục, giàu tình yêu thương chồng con và có sức mạnh tiềm tàng.

*🡆🡆🡆🡆 Đây là cách mở bài thông thường, dễ nhất, nhanh nhất cơ bản nhất*

Ngô Tất Tố là một trong những nhà văn nổi tiếng của nền Văn học Việt Nam hiện đại. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã để lại nhiều tác phẩm làm lay động trái tim bao người đọc. Đoạn trích Tức nước vỡ bờ rút trong bộ tiểu thuyết tắt đèn (1938) là một tác phẩm đặc sắc nhất của ông. Đoạn trích đã thể hiện sâu sắc, chân thật chị Dậu, một người phụ nữ xinh đẹp, hiền thục, giàu tình yêu thương chồng con và có sức mạnh tiềm tàng.

 **Luận điểm 1:** **Đọc tác phẩm, ta thấy Chị Dậu là một người vợ, một người mẹ giàu tình thương.** Trong cơn nguy kịch, chị Dậu đã lay gọi chổng và lìm mọi cách cứu chữa cho chồng.... Chị Dậu múc cháo ra bát, lấy quạt quạt cho cháo chóng nguội để chổng *“ăn lấy vài húp"* vì chổng chị *“dã nhịn suông tứ sáng hôm qua đến giờ còn gì...".* Tiếng trống, tiếng tù và đã nổi lên. Chị Dậu cất tiếng khẩn khoản, thiết tha mời chổng: *“Thầy em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột”* ***Nhận xét đánh giá*** *🡆* Lời người đàn bà nhà quê mời chổng ăn cháo lúc hoạn nạn, chứa đựng biết baao tình thương yêu, an ủi vỗ về. Cái cử chỉ của chị Dậu bế cái Tỉu rồi ngồi xuống cạnh chổng *“cố ý chờ xem chồng chị ăn có ngon miệng hay không"* đã biểu lộ sự săn sóc và yêu thương của người vợ đối với người Chồng đang đau ốm, tính mạng đang bị bọn cường hào đe dọa! ***Bình luận*** *🡆*  Nhiều người cho rằng, chị Dậu bán con là không xứng đáng làm mẹ vì dân gian có câu “bán dầu bán mỡ chứ ai nỡ bán con” nhưng chính hành động trong lúc đường cùng ấy là mình chứng cho tình mẫu tử thật hiêng liêng và cả sự thông minh của chị. Có lẽ lúc bán cái Tí, chị đau đớn đứt từng khúc ruột nhưng nếu không bán thì không chỉ con cũng chết đói mà chồng cũng chết vì đòn roi. Hơn nữa, tình cảm của chị dahf cho chồng sâu đậm, sắt son là vậy làm sao có thể nói chị vô cảm với đứa con đứt ruột đẻ ra của mình. Bán con là cách cuối cùng để cứu con của mình.

**Luận điểm 2:** **Chị Dậu không những người mẹ, người vợ thông minh, giàu tình yêu thương mà còn là một người phụ nữ can đảm, có sức mạnh tiềm tàng**. Vì thương chồng, chị đã nhún nhường hết mực trước bọn cường hào ác bá. Chị van xin, nài nỉ thảm thiết “cháu van ông, vin ông tha cho” rồi đến cãi lí với chúng “chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ” để bọn người nhà lí trưởng và tên cai lệ bớt đòn roi. Chị có thể bị chúng đánh, đám đá vào mặt…nhưng đến khi chúng xấn lại để bắt anh Dậu lôi ra đình đánh đập là chị phải vùng lên.**.** Mọi sự nhẫn nhục dều có giới hạn, vả lại phải bảo vệ tính mạng của chồng, bảo vệ nhân phẩm của ban thân, từ nhún nhường, nhẫn nhịn đến thách thức *“Mày trói ngay chồng hà đi, bà cho mày xem!".* ***Bình luận*** *🡆* Tư thế của chị Dậu có một bước nhảy vọt. Từ chỗ nhún mình tự gọi là *'cháu ,* gọi tên cai lệ bằng *“ông",* sau đó là quan hệ *“tôi"* với *“ông",* cuối cùng là *chồng bà", “bà"* với *“mày!".* Chị Dậu đã *“đứng trên dầu"* bọn sai nha, vô lại. Chị đã vỗ mặt hạ uy thế và hạ nhục chúng! Hai kẻ đốc sưu định trói kẻ thiếu sưu nhưng chúng đã bị người đàn bà lực điền trừng trị. Tên cai lệ bị chị Dậu *“tủm lấy cổ", “ấn dúi ra cửa",* ngã *“chỏng quèo"* trên mặt đất! Tên hầu cận lí trưởng bị chị Dậu *“túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm!".* Với chị Dậu, nhà tù của thực dân cũng chẳng có thể làm cho chị run sợ. Trước sự can ngăn của chổng, chị Dậu vẫn chưa nguôi giận: *“Thà ngồi tủ. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu dược...".* ***Nhận xét đánh giá*** *🡆*  Nhà văn Ngô Tất Tố không cần phải giấu niềm hả hê khi miêu tả cảnh tượng chị Dậu quật hai tên tay sai. Nổi bật lên trong đoạn văn là sức mạnh ghê gớm và tư thế ngang tàng của chị Dậu, đối lập với bộ dạng thảm hại của hai tên tay sai. Vớí tên cai lệ, chị chỉ cần mọt động tác: “túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa”. Sự hả hê của tác giả bộc lộ rõ trong một câu văn đầy hài hước: “Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện chay không kịp vái sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu’. ***Nêu suy nghĩ*** *🡆* Đọc cảnh chị Dậu *túm tóc, túm cô* quật ngã hai tên tay sai, ai mà chẳng thích chí khi thây bọn chúng trước đó vừa hung hăng, dữ tợn bao nhiêu thì bây giờ thảm hại bấy nhiêu. Tác giả đã truyền sang người đọc cảm giác hào hứng khi được chứng kiên cái ác bị trừng trị, được nhìn thấy sức mạnh đấu tranh của người lao động chông áp bức. ***Nhận xét đánh giá*** *🡆* Hành động đâu tranh của chị Dậu vô cùng mạnh mẽ, quyết liệt và bất ngờ, nhưng vẫn chân thực và hợp lí, bởi nó xuât phát từ tính cách của chị. Đầu đoạn trích, ta đã thấy một chị Dậu yêu thương, lo lắng chăm sóc cho chồng. Sau đó ta lại thấy một chị Dậu run run van xin, chịu đựng những cái đánh, cái tát, cũng là vì chồng. Đến khi tên cai lệ cứ sân sổ nhảy vào định trói anh Dậu, lòng yêu thương đã chuyển thành niềm căm giận, thúc đẩy chị đấu tranh với một sức mạnh lạ lùng để bảo vệ chồng. Quật ngã bọn tay sai, “chị Dậu vẫn chưa nguôi cơn giận: - *Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tỉnh làm tội mãi thế, tôi không chịu được..”.* Câu nói của chị Dậu mang nhiều ý nghĩa. Trước hết, nó thể hiện tính cách của một người phụ nữ yêu thương chồng, dám hi sinh vì chồng, biết nhẫn nhục chịu đựng nhưng đồng thời lại có một tinh thần phản kháng mạnh mẽ, một sức sông kiên cường... Bên cạnh đó, nó còn nói lên một chân lí sâu xa của đời sông: “tức nước” thì “vỡ bờ”, có áp bức có đấu tranh, con đường sống duy nhất của quần chúng bị áp bức chỉ có thể là con đường đấu tranh chống áp bức để tự giải phóng mình.

***Bình luận*** *🡆*  Sức mạnh kì diệu của chị Dậu là sức mạnh của lòng căm hờn, uất hận bị dồn nén đến mức không thể chịu đựng được nữa. Đó còn là sức mạnh của tình thương yêu chồng con vô bờ bến. Một người đàn bà lúc nào cũng chỉ nghĩ tới chồng, tới con, nhiều lần lấy thân thể của mình để che chở đòn roi cho chồng, vì chồng con, người đàn bà ấy sẵn sàng "thà ngồi tù". Nguyễn Tuân gọi chân dung chị Dậu trong *Tắt đèn* là "bức chân dung lạc quan" là như thế.

Kết bài :

Bằng ngòi bút hiện thực sinh động, cách miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc., cách kể chuyện giàu kịch tích, hồi hộp...đoạn trích **Tức nước vỡ bờ** đã vạch trần bô măt tàn ác, bât nhân của xã hội thực dân ơhong kiến đương thơi; xa hội ấy đã đấy người nông dân vào tình cảnh cực khổ không lối thóat, khiến họ phai liều mạng chống lại. Đoan trích con cho thay vẽ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.

**II. ĐỂ VÁN LUYỆN TẬP**

**Đề: *Nhà văn Nguyễn Tuân cho rằng, với tác phẩm “Tắt dèn”, Ngô Tất Tố đã “xui người nông dân nổi loạn”. Em hiểu thế nào về lời nhận xét đó? Qua đoạn trích “Tức nước vỡ bờ”, hãy làm sáng rõ ỷ hiến của Nguyễn Tuân***

**DÀN Ý**

1. **Mở bài**

+ Giới thiệu **Tắt đèn** của Ngô Tất Tố - tác phẩm xuất sắc trong dòng văn học hiện thực 1930 - 1945.

' + Giới thiệu ý kiến của Nguyễn Tuân: đánh giá về sự đóng gop

Tất Tố vào cuộc đấu tranh của nhân dân chống lại ách áp bức bóc lột tan bạo của chế độ thực dân phong kiến.

1. **Thân bài**
2. Tổng

+ Nêu ngắn gọn về nội dung - ý nghĩa của đoạn trích ***Tức nươc vơ bơ.*** Xung đột mang ý nghĩa điển hình trong hoàn cảnh sưu thuê nặng nê.

+ Vẻ đẹp của tinh thần phản kháng thể hiện tình thương và sức mạnh cua chị Dậu.

1. Phân
2. Tình huống ngặt nghèo của chị Dậu: anh Dậu được trả vê trong tình trạng dở sông dở chết, cả nhà không còn hột gạo, chỉ còn hai đứa trẻ không biết làm gì, gánh nặng dồn cả vào chị Dậu.

+ Khoản tiền thuế vô lí của chú em chồng đã chết khiến gia đình chị phải đương đầu với bộ máy thúc sưu: cai lệ, người nhà Lý trưởng và tay chân.

1. Hình ảnh tên cai lệ hống hách, thái độ hùng hổ của kẻ dựa thế quan trên, không còn chút tình người nào trước tình cảnh đáng thương của gia đình chị Dậu. Hình ảnh lột tả chân tướng giai cấp thống trị ở nông thôn. Không những thế, còn cho thấy đàng sau hắn chính là “nhà nước” thực dân bòn rút, áp bức dân lành với chính sách SƯU thuế vô lí.

c. Sự nhẫn nhịn chịu đựng của chị Dậu: từ năn nỉ van xin đến chịu đựng sỉ nhục và thậm chí nhận đòn thay cho chồng đều do ý thức được thân phận thấp cổ bé họng và cố gắng bảo vệ chồng khỏi bị chúng hành hạ.

Hành động “tức nước vỡ bờ”: hành động bất ngờ, tự phát nhưng cũng phản chiếu ý thức phản kháng tiềm tàng đã bùng nổ.

+ Tình huống đảo ngược: những kẻ thủ ác bị đánh ngã bởi người đàn bà lực điền con mọn. Ngôn ngữ thay đổi từ *cháu* sang *bà* thể hiện tư thế kiêu hãnh (chú ý cơn giận bùng phát của chị Dậu đối lập với anh Dậu bac nhươc, khiếp sợ trước cường quyền).

1. Hợp

+ Đoạn trích đã khai thác vẻ đẹp người phụ nữ nông dân vùng lên. nhát hiện sức mạnh tiềm tàng của ý chí đấu tranh chống lai cườmr n. kỉì công. Quả thật đúng với nhận định của Nguyễn Tuân ạ

+ Không những thế, qua đoạn trích còn chứng tỏ vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân trước Cách mạng: hết lòng chăm sóc, bảo vệ chồng con, có phẩm chất cao quý.

**c. Kết bài**

Nhấn mạnh giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm thông qua đoạn trích. Từ đó, nêu cảm nhận về tài năng và tấm lòng của Ngô Tất Tô.

**BÀI VIẾT GỢI ý**

Tiểu thuyết **Tắt đèn** của Ngô Tất Tô' ra đời trong bối cảnh của giai đoạn 1936 — 1939, khi những vân đề dân sinh dân chủ đang được quan tâm đặc biệt trong đời sông xã hội Việt Nam. Tác phẩm đã góp thêm một tiêng nói tô cáo bộ mặt tàn bạo vô nhân của chế độ thực dân - phong kiến Việt Nam từ chính sách SƯU thuế dã man. Không những thế, ta còn nhận ra bao nỗi cay cực của người nông dân Việt Nam khi bị dồn đẩy vào hoàn cảnh khôn cùng.

**Tắt đèn** của Ngô Tất Tô đã cuôn hút hứng thú đặc biệt của nhà văn Nguyễn Tuân. Với lối cảm thụ đặc biệt của mình, ông đã từng ca ngợi vẻ đẹp của chị Dậu như “đoá hoa sen trên đầm bùn phong kiến”. Không những thê, Nguyễn Tuân còn cho rằng với tác phẩm này, Ngô Tất Tô' đã “xui người nông dân nổi loạn”. Từ xung đột mang ý nghĩa điển hình trong đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* giữa chị Dậu - người đàn bà con mọn với cả đám cai lệ, người nhà Lý trưởng hùng hổ, ta có thể nhận rõ ý nghĩa sâu xa trong nhận xét của Nguyễn Tuân.

Bắt đầu của không khí ngột ngạt căng thẳng là những âm thanh của “tiếng trông và tiếng tù và” như treo trên đầu bất cứ những người “thấp cổ bé họng” nào mối đe dọa lơ lửng. Âm thanh ây vọng đên như càng làm rối bời ruột gan chị Dậu, giữa lúc chị đang dồn tât cả tình thương yêu, lo lắng để cướp anh Dậu lại từ tay tử thần. Nhìn vào anh Dậu, có thể nhận ra sự tàn ác của những kẻ đang cầm chích vận mệnh những người dân quê. Chỉ vì một món nợ thuê' thân vô lí của người em đã chêt, anh đã bị hành hạ kiệt quệ về thể xác. Không những thế, tác động của những trận đòn ấy còn làm anh hoàn toàn bạc nhược về tinh thần, qua những hình ảnh được nhà văn diễn tả: “Anh Dậu uốn vai ngáp dài một tiếng”, “uể oải”, “vừa rên vừa ngỏng đầu lên”, “run rẩy”. Gánh nặng gia đình dồn cả trên đôi vai chị Dậu.

Tình huống kịch tính bắt đầu từ khoảnh khắc bọn cường hào tay sai sầm sập tiến vào với “roi song, tay thước và dây thừng”. Đô'i mặt với sự uy hiếp ấy, anh Dậu hiện lên với dáng vẻ khiếp nhược “lăn đùng ra đó không nói được tiếng nào”. Hành dộng đó chỉ tạo đà cho bọn người vô nhân kia được dịp chứng tỏ quyền uy và sự khinh miệt không cần che đậy, từ tiếng thét của cai lệ đến tiếng cười mai mỉa của người nhà Lý trưởng thể hiện rõ sự đắc thắng tiểu nhân. Vậy là, chỉ còn một mình người đàn bà con mọn phải đôì chọi với cả một bộ máy đàn áp hùng hổ. Cai lệ là kẻ đại diện cho “nhà nước” - từ dùng để gọi chính quyền thực dân - để thực thi việc thu *thuế thân,* loại thuê vô nhân đạo không từng xuat hiện ỏ’ một quốc gia văn minh nào. Tự thân tính chất của thuê thân đa noi đầy đủ thực chất của cái gọi là “văn minh, khai hoá”. Và nó được cụ thê hoa bằng thái độ hông hách của cai lệ mỗi khi hắn mở miệng: băt đâu băng tiêng “thét” nắn gân, rồi thì “trợn ngược hai mắt”, “quát”, “hầm hè ... Tât ca đêu không nằm ngoài mục đích nhằm chứng tỏ uy quyền của một kẻ thừa lệnh “nhà nước”. Bởi thế, đối diện với cai lệ, chị Dậu không còn chọn lựa cách nào khác hơn ngoài van xin, cầu khẩn. Chị ý thức rõ thân phận con sâu cái kiến”, nếu phản kháng sẽ nhận lãnh hậu quả khôn lường.

Thê nhưng, trong một tình thê mà những người thân yêu bị đe dọa, hoàn X toàn không còn sức phản kháng, chị đã phải đứng mũi chịu sào đê chèo chống gia đình qua cơn sóng gió. Thật đáng thương khi chúng ta chứng kiên • tình cảnh chị Dậu: vừa chăm người chồng đã suy sụp hoàn toàn, vừa chăm một lũ con còn quá nhỏ, trong đó một đứa thì đói lả, một đứa còn đang ẵm ngửa. Vậy mà, trước tình cảnh ấy, bọn cường hào không chút xót thương, chỉ chăm chăm thu món tiền SƯU vô lí, bất châp chị Dậu đã phải xuông nước nhịn nhục van xin. Chứng kiến tấn bi kịch ấy, ai vô tình đến mấy cũng phải mủi lòng khi nghe chị Dậu mở miệng một điều “nhà cháu”, hai điều “nhà cháu” bằng thái độ lúc thì “run run”, lúc thì “thiết tha”. Nỗi đau thắt lòng của chị lên đến đỉnh điểm khi cai lệ định hành hung anh Dậu, chị đã “xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất” để can thiệp bằng những lời xuống nước chót cùng: *“Cháu van ông, nhà cháu mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!”.* Những lời van ấy chỉ cầu xin chút tình người ở tên cai lệ hung hăng, nhưng ngay lập tức, chị đã phải chịu những đòn ra uy của một kẻ lòng lang dạ thú. Dẫu cho phải chịu đựng “mấy bịch” phũ phàng, chị vẫn đủ sức chịu đựng nếu như cái đau ấy giúp chồng chị thoát cảnh bị hành hạ. Ngay trong thời khắc ấy, ta nhận ra một người đàn bà theo đúng mẫu mực phương Đông xưa: hết lòng vì chồng con, sẵn sàng chấp nhận thiệt thòi về cho riêng mình.

 Từ tình huống cao trào trong đoạn trích, xung đột đã đến hồi mở nút. Thói hống hách ngang ngược của bọn người kia đã vượt quá sức chịu đựng của một người bình thường. Hành động “liều mạng cự lại” một cách tự phát nhưng tat yếu của chị Dậu cũng xuất phát từ tình thương với người chồng đã hoàn toàn mát sức phản kháng. Nhưng chị cũng không ngăn trở được một kẻ mất hết tình người, dựa thế làm oai như cai lệ. Cũng chính từ khoảnh khac nhân lãnh cái tát của người “nhà nước”, chị đã được thức tỉnh ý chí phản kháng mãnh liệt. Khi xưng “tôi” với cai lệ là lúc chị cất lên tiếng nói đòi cong băng Còn trong giờ phút tiếp tục bị đối xử bất công, không còn cách nào khác hơn là chị phải vùng lên chống lại. Ngô Tất Tố đã diễn giải một quá trình diên biến tâm lí hết sức hợp logic của chị Dậu, có lẽ đó cung là tâm lí chung của những người bị dồn đẩy vào bước đường cùng Vâng, chị đã vùng lên chống lại, bằng tâ't cả sự căm phẫn tột độ. Người phụ nữ nông dân ây đã gạt qua một bên nỗi sợ hãi thường nhật, để gọi kẻ thủ ác bằng cách gọi thách thức: “Mày trói chồng bà đi, bà cho mày xem!”. Từ *nhà cháu* đên *tôi* và cuối cùng là *bà,* chị đã lột xác từ con người nhẫn nhục thành con người phản kháng. Những câu văn của Ngô Tất Tố thật hả hê khi tả cảnh chị chông lại cả một đám côn đồ có trong tay đầy đủ công cụ đàn áp. Hình ảnh bọn chúng thật thảm hại so với người đàn bà quật cường, từ hình ảnh cai lệ: *“sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt dất”,* đên hình ảnh người nhà ông lí: *“Kết cục, anh chàng “hầu cận ông lí” yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm”.* Sức mạnh của người nông dân nổi giận là kết quả từ chính sự hung hăng đè nén của bọn cường hào, cũng là sức mạnh của tình thương yêu chị dành cho anh Dậu. Trong cuộc xô xát tay đôi này, chị đã thắng, dẫu rằng bản thân chị cũng biết mình sẽ phải trả giá đắt. Trong khi người chồng vừa *sợ, vừa run vừa kêu: “U nó không được thế! Người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta thì mỉnh phải tù phải tội”,* chị đã dứt khoát thái độ: *“Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được”.* Đàng sau câu nói đã hàm chứa một chân lí hiển nhiên: có áp bức, có đấu tranh. Dù rằng cuộc đâu tranh của chị là hành động tự phát, nhưng trong tình thế của chị, có lẽ cũng không thể chọn giải pháp dung hòa nhịn nhục như anh Dậu, chỉ còn vùng lên. Phải chăng, từ tình tiết đầy kịch tính này, nhà văn Nguyễn Tuân đã có lí khi cho rằng Ngô Tất Tô' đã “xúi người nông dân nổi loạn”.

 Chỉ qua một đoạn trích, người đọc có thể nhận ra một bức tranh xãhội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng thu nhỏ. Từ xung đột không khoan nhượng giữa giai cấp thống trị với người nông dân, sự phi lí của những chính sách ăn cướp, tác giả đã phơi bày nỗi khổ của người dân cùng ở xứ thuộc địa, ự không những thế ông còn giúp chúng ta nhận ra nguyên nhân của nhừng thảm cảnh ấy. Bên cạnh đó, nhà văn còn dành toàn bộ tình cảm xót thương, trân trọng cho phẩm chất của những người dân nghèo sau lũy tre làng. Ngô Tất Tố là người đã nhận ra tố chất phản kháng tiềm tàng trong những con người ấy. Đó là niềm tin, cũng là dự báo kết cục tất yếu của một viễn cảnh người nông dân sẽ vùng lên. Chị Dậu - người đàn bà đức hạnh, hết mực thương chồng yêu con, cũng là hình ảnh tiêu biểu cho người nông dân trước Cách mạng, là điểm son đặc biệt trong bức tranh đầy những gam màu tối “Tắt đèn”.

**Cảm nhận của em về bài thơ *“Quê hương"* của Tế Hanh**

*"Làng tôi ờ vốn làm nghê chài lưới...",*

*"Quê hương tôi có con sông xanh biếc*

*- Nước gương trong soi tóc những hàng tre...",*

những vần thơ tha thiết đối với đất mẹ quê cha là nét đẹp nhất trong hồn thơ Tế Hanh hơn 60 năm qua. Bài thơ *"Quê hương"* được Tế Hanh viết năm 1939, khi nhà thơ vừa tròn 18 tuổi, đang học Trung học tại Huế. Nỗi nhớ làng chài, nhớ quê hương thân yêu ở Bình Dương, Quảng Ngãi đã tỏa rộng và thấm sâu vào bài thơ. Bài thơ man mác nhớ thương vơi đầy.

***Luận điểm 1: Hai câu thơ đầu là lời giới thiệu về "làng tôi" thật thân mật, tự hào, yêu thương...***

*"Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới*

*Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông"*

Quê hương là một làng chài, bốn bề sông nước *"bao váy",* một làng nghèo thuộc vùng duyên hải miền Trung *"cách biển nửa ngày sông".* Con sông mà nhà thơ nhắc tới là sông Trà Bồng chảy qua huyện Bình Sơn, phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi. Giọng điệu tâm tình, một cách nói chân quê dân'dã vừa cụ thể vừa trừu tượng nghe *"dịu ngọt".*

***Luận điểm 2***: ***Sáu câu thơ tiếp theo là hồi tưởng lại một nét đẹp của quê hương.*** Đó là cảnh làng chài ra khơi đánh cá. Kỉ niệm về quê hương như được lọc qua ánh sáng tâm hồn. Một bình minh đẹp ra khơi có *"gió nhẹ",* có ánh mai *"hồng".* Có những chàng trai cường tráng, khỏe mạnh *"bơi thuyền đi đánh cá".* Cảnh đẹp sáng trong, giọng thơ nhẹ nhàng thể hiện khung cảnh và niềm vui của làng chài trong buổi xa khơi:

*"Khỉ trời trong, gió nhẹ, sớm mơi hồng*

*Dân trơi tráng bơi thuyền đi đánh cá".*

***Nhận xét đánh giá về nghệ thuật*** *🡆* Một loạt **ẩn dụ, so sánh** mới mẻ nói về con thuyền, mái chèo và cánh buồm... Tuấn mã là ngựa tơ, đẹp, phi nhanh. Ví chiếc thuyền *"nhẹ hăng như con tuấn mã",* tác giả đã tạo nên một hình ảnh khỏe, trẻ trung diễn tả khí thế hăng hái, phấn khởi lén đường. Chữ *"hăng"* dùng rất hay, rất đích đáng. Nó liên kết với các từ ngữ: *"dán trơi tráng"* và *"tuấn mã"* hợp thành tính hệ thống, một vẻ đẹp của văn chương. Có người lầm tưởng là chữ *"băng"* rồi bình giảng *"băng băng lướt sóng* "! Mái chèo như những lưỡi kiếm khổng lổ chém xuống nước, *"phăng"* xuống nước một cách mạnh mẽ, đưa con thuyền *"vượt trường giang".* Sau hình ảnh chiếc thuyền, mái chèo là hình ảnh *"cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng". "Trương"* nghĩa là căng lên đổ đón gió ra khơi. ***Nhận xét đánh giá về nghệ thuật*** *🡆* So sánh *"cánh buồm"* to như *"mảnh hồn làng"* là hay, đặc sắc. Cánh buồm to biểu tượng cho hình bóng và sức sống quê hương. Nó tượng trưng cho sức mạnh , lao dộng sáng tạo, ước mơ vê ấm no hạnh phúc của quê nhà. Nó còn tiêu biểu cho chí khí và khát vọng đi chinh phục biển của đoăh trai tráng bơi thuyồn đi đánh cá. ***Nhận xét đánh giá*** *🡆*  Câu thơ *"Rướn thán trắng bao la thâu góp gió"* là một câu thư đậm đà ý vị mang cám hứng lao động và cảm hứng vũ trụ. Cánh buồm được ***nhân hóa***. Ba chữ *"rướn thân trắng"* gợi tả một cuộc đời trải qua nhiổu mưa nắng, gắng sức quyết tâm lên đường. Đây là khổ thơ xuất sác tả cảnh ra khơi của đoàn thuyền đánh cá, lự hào ca ngợi sức sống của làng chài thân thương:

*"Chiếc thuyền nhẹ hãng như con tuấn mã*

*Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang*

*Cánh buồm giương, to như mảnh hồn làng*

 *Rướn thân trắng bao la thâu góp gió..."*

***Nhận xét đánh giá*** *🡆* Phải cảm nhận cuộc sống lao động của làng quê bằng cả tâm hồn thiêt tha gắn bó thì mới có thể liên tưởng “cánh buồm giương to như mảnh hồn làng”. Hình ảnh cánh buồm trắng căng gió biển khơi vốn gần gũi, quen thuộc bỗng trở nên lớn lao, thiêng liêng, vừa thơ mộng vừa hùng tráng. Nhà thơ chợt nhận ra linh hồn của làng chài quê hương trong hình ảnh cánh buồm. Câu thơ vừa vẽ ra chính xác *hình thể* vừa gợi ra cái *linh hồn* của sự vật. Tuy nhiên, phép so sánh *ở* (đây không làm cho việc miêu tả được cụ thể hơn mà đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao. Bao nhiêu trìu mến thiêng liêng, bao nhiêu hi vọng mưu sinh của người dân làng chài còn có thể gửi gắm vào đâu đầy đủ hơn là ở hình ảnh cánh buồm căng gió giữa biển khơi? ***Nhận xét đánh giá*** *🡆* Đứa con xa quê có bao giờ quên được cảnh bà con làng chài đón đoàn thuyền đánh cá từ biển khơi trở về. ***Phân tích từ ngữ*** *🡆* **Các từ ngữ**: *"ồn ào", "tấp nập"* diễn tả niềm vui mừng *"đón ghe vê".* Niềm vui sướng tràn ngập lòng người, là của *"khấp dân làng".* Cảnh *"đón ghe về"* thực sự là ngày hội lao động của bà con ngư dân:

*"Ngày hôm sau, ồn ào trên bến dỗ*

*Khắp dân làng tấp nập đón ghe về".*

***Phân tích từ ngữ*** *🡆* Những tính từ *ồn ào, tấp nập* toát lên không khí đông vui. Người đọc như thực sự được nhập vào cái không khí ấy, được nghe cả lời cảm tạ chân thành đất trời đã sóng yên *biển lặng* để người đi chài trở về an toàn với *cá đầy ghe,* được nhìn thấy *những con cá tươi ngon thân bạc trắng* thật là thích mắt.

Cá *"tươi ngon thán bạc trắng"* đầy khoang thuyền. Được mùa cá, vui sướng trong niềm vui ấm no, hạnh phúc, bà con làng chài khẽ thốt lên lời cảm tạ đất trời đã cho biển lặng sóng êm, cho *"cá đầy ghe",* sự cầu mong và niềm tin thánh thiện *"nhờ ơn trời"* ấy đã biểu lộ những tấm lòng mộc mạc, hồn hậu của những con người suốt đời gắn bó với biển, vui sướng, hoạn nạn cùng với biển. Tế Hanh đã thấu tình quê hương khi ông viết:

*"Nhở ơn trời, biển lặng cá dầy ghe*

*Những con cá tươi ngon thân bạc trắng".*

Ta tưởng như ca dao, dân ca đã thấm sâu vào hồn thơ Tế Hanh:

* *"ơn trời mưa nắng phải thì,*

*Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu"...*

* *"Nhờ trời hạ kê'sang đông,*

*Làm nghề cày cấy, vun trồng tốt tươi...".*

***Luận điểm 3: Những câu thơ tiếp theo là ảnh bình yên khi đoàn thuyền trở về.*** Những chàng trai làng chài có *"làn da ngăm rám nắng"* khỏe mạnh, can trường được tôi luyện trong gió sóng đại dương, trong mưa nắng dãi dầu. Họ mang theo hương vị biển. ***Phân tích từ ngữ*** *🡆* Hai chữ *"nồng thở"* rất thần tình làm nổi bật nhịp sống, lao động hăng say, dũng cảm của những dân chài mang lình yêu biển. Hình tượng thơ mang vẻ đẹp lãng mạn:

*"Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng*

*Cả thán hình nồng thở vị xa xăm".*

Nét vẽ thứ hai là con thuyền là sau một chuyến ra khơi vất vả trở về, nó mỏi mệt nàm im trên bén. Con thuyền là một biếu tượng đẹp của làng chài, của những cuộc đời trải qua bao phong sương thử thách, bao dạn dày sóng gió:

*"Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ".*

Con thuyền được nhân hóa với nhiều yêu thương. Vẫn thấy giàu cảm xúc, mang tính triết lí vồ lao động trong thanh bình. Chữ *"nghe"* (nghe chất muối) thổ hiện sự chuyển đổi cảm giác rất tinh tế và thi vị. ***Nhận xét đánh giá bình luận*** *🡆* Đây chính là những câu thơ hay nhất, tinh tế nhất của bài thơ. Câu đầu tả *làn da ngăm rám nắng* của người dân chài theo lối tả thực, câu sau lại tả bằng một cảm nhận rất lãng mạn: “Cả thân hình nồng thở vị xa xăm” - thân hình vạm vỡ của người dân chài thấm đậm hơi thở của biển cả, nồng nàn *vị xa xăm* của đại dương bao la.  ***bình luận*** *🡆* Cái hay độc đáo của câu thơ là gợi tả linh hồn và tầm vóc của những người con biển cả. Hai câu thơ miêu tả con thuyền nằm im trên bến sau khi vật lộn với sóng gió trở về cũng là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo. Nhà thơ không chỉ thây con thuyền nằm im trên bến mà còn cảm thây sự mệt mỏi của con thuyền, và còn cảm thấy con thuyền như đang lắng *nghe chât muôi* của đại dương đang *thấm dần trong thớ ưỏ* của nó. Cũng như người dân chài, con thuyền lao động ấy cũng thấm đậm vị muôi mặn của biển khơi. Con thuyên vô tri bỗng trở nên có hồn. Không phải là một người con của vạn chài thiêt tha gắn bó với quê hương thì không thể viết được những câu thơ như thê! Và cũng chỉ có thể viết được những câu thơ như thế khi nhà thơ biết đặt ca hôn mình vào đôi tượng, vào người, vào cảnh để lắng nghe. *Có* cảm nhận được *câu thơ đê' từ* ấy ta mới nắm bắt được tình thương nhớ quê hương của Tế Hanh qua bài thơ kiệt tác này.

Bài thơ *"Quê hương"* đã đi suốt một hành trình trên 60 năm. Nó gắn liền với tâm hồn trong sáng, với tuổi hoa niên của Tế Hanh. Thể thơ 8 tiếng, giọng thơ đằm thắm dào dạt, gợi cảm. Những câu thơ nói về dòng sông, con thuyền, cánh buồm, khoang cá, chàng trai đánh cá, bến quê... và nỗi nhớ của dứa con xa quê... rất hay, đậm đà biểu lộ một hồn thơ đẹp. Nghệ thuật phối sắc, sử dụng các biện pháp tu từ như ẩn dụ, so sánh, nhân hóa và chuyển đổi cảm giác khá thành công, tạo nên những vần thơ trữ tình chứa chan thi vị.

Trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại, tác phẩm này của Tế Hanh được coi là bài thơ đầu tiên, bài thơ có *"hồn vía"* nhất viết về quê hương. Nó đã khơi dòng, để sau này có nhiều bài thơ tuyệt bút nối tiếp xuất hiện như *"Bên kia sông Đuống"* (Hoàng Cầm), *"Quê hương"* (Giang Nam), *"Nhớ con sông quê hương"* (Tế Hanh), *"Quê hương"* (Đỗ Trung Quân),... Người dọc lìm thấy hình bóng tuổi thơ đồng hiện với quê hương. Quê hương của một người đã trở thành của muôn người và muôn đời là thế!

Có lẽ chất muôi mặn mòi kia cũng đã thâm sâu vào làn da thớ thịt, vào tâm hồn của nhà thơ Tê Hanh để thành niềm ám ảnh gợi bâng khuâng kì diệu. Cái tinh tê, tài hoa của Tế Hanh là ở chỗ “nghe thấy cả những điều không hình sắc, không thanh âm như *mảnh hồn làng* trên *cánh buồm giương...* Thơ Tê Hanh đưa ta vào một thê giới thật gần gũi thường ta chỉ thấy một cách mờ mờ, cái thê giới những tình cảm ta đã âm thầm trao cho cảnh vật: sự mỏi mệt say sưa của con thuyền lúc trở về bến...” (Hoài Thanh).

3

***Luận điểm 4: Đoạn thơ cuối nhiều bồi hổi thương nhớ, thương nhớ hình bóng quê hương. Phân tích nghệ thuật*** *🡆* Điệp ngữ *"nhớ"* làm cho giọng thơ thiết tha, bổi hổi, sâu lắng. Xa quê nôn *"tưởng nhớ"* khôn nguôi. Nhớ *"niàìt nước xanh"* của sông, biển làng chài. Nhớ *"cá hạc",* nhớ *"chiếc buồm vôi",...* Thấp thoáng trong hoài niộm là hình ảnh con thuyên *"rẽ sóng ra khơi"* đánh cá. Xa quê nên mới *"thấy nhớ"* hương vị biển, hương vị làng chài thương yêu *"cái mùi nồng mặn quá".* Tinh cảm thấm vào câu chữ, màu sắc, vần thơ. Tiếng thơ cũng là tiếng lòng trang trải của hồn quê vơi đầy thương nhớ. Cảm xúc đằm thắm mênh mang:

*"Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ*

 *Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi*

*Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi*

*Tôi thấy nhớ củi mùi nồng mặn quá".*

Nếu không có mấy câu thơ này, khó có thể biết bài thơ được viết trong xa cách, trong niềm tưởng nhớ khôn nguôi - bởi những cảnh tượng bên trên được miêu tả quá sống động, hệt như chúng đang diễn ra trước mắt nhà thơ. Nỗi nhớ thiết tha trong xa cách bật ra thành lời thơ giản dị, tự nhiên như một lời nói tự đáy lòng: “Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!”. Cậu học trò xa quê Tế Hanh nhớ về làng quê mình với tất cả màu nước xanh, cá bạc, cánh buồm trắng, những con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi, nhưng nhớ nhất là *cái mùi nồng mặn* đặc trưng của quê hương. Với Tế Hanh, cái hương vị đó chính là hương vị riêng đầy quyến rũ của quê hương, là chất thơ bình dị và khỏe khoắn toát lên từ bức tranh thiên nhiên tươi sáng, thơ mộng và hùng tráng, từ đời sông lao động hàng ngày của người dân.